

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU
 CHUẨN
 CHỨC DANH: Giáo sư
 Mã hồ sơ:.....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống. ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Địa chất Thủy văn và Địa kỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Quý Nhân

2. Ngày tháng năm sinh: 20/12/1960; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Minh Tân, Vĩnh Lộc, Thanh Hoá

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 39, ngõ 92, đường Nguyễn Khánh Toàn, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 39, ngõ 92, đường Nguyễn Khánh Toàn, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 4913546004; Điện thoại di động: 4913546004;

E-mail: pqnhan@hunre.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 02/1983 đến 08/2002: Giảng viên tại Trường Đại học Mỏ Địa chất

Từ 08/2002 đến 12/2009: Giảng viên, Phó chủ nhiệm bộ môn Địa chất Thủy văn tại Trường Đại học Mỏ Địa chất

Từ 12/2009 đến 10/2013: Phó Tổng giám đốc tại Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia

Từ 08/2010 đến 06/2024: Phó Chủ tịch tại Hội Địa chất Thủy văn Việt Nam

Từ 10/2013 đến 12/2020: Trưởng bộ môn, Phó Hiệu trưởng tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Từ 08/2016 đến 12/2020: Tổng biên tập tại Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường

Từ 08/2017 đến 06/2024: Điều phối viên tại "Red River Delta Wing" thuộc tổ chức Quốc tế "Delta Alliance" có trụ sở tại Hà Lan

Từ 12/2020 đến 06/2024: Giảng viên cao cấp tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Giảng viên cao cấp; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 41A Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 20 tháng 12 năm 1983, số văn bằng: 1720, ngành: Địa chất, chuyên ngành: Địa chất Thủy văn - Địa chất Công trình

Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Trường Đại học Mỏ Địa chất, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 31 tháng 10 năm 2000, số văn bằng: 00633, ngành: Địa chất, chuyên ngành: Địa chất Thủy văn

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Mỏ Địa chất, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 15 tháng 06 năm 2005, ngành: Khoa học Trái đất

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Phát triển bền vững nước dưới đất

2. Ô nhiễm nước dưới đất

3. Mô hình số nước dưới đất

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) ... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 7 cấp Nhà nước; 4 cấp Bộ; 9 cấp Khác;

- Đã công bố (số lượng) 133 bài báo khoa học, trong đó 29 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 17, trong đó 17 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen	Thủ tướng	2018
2	Huân chương lao động hạng 3	Chủ tịch nước	2014
3	Huân chương lao động hạng 2	Chủ tịch nước	2021
4	Nhà giáo ưu tú	Chủ tịch nước	2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a) Về hoạt động đào tạo:

- Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: Thực hiện đầy đủ số giờ chuẩn giảng dạy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành: Thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng viên trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và các công việc khác

- Năng lực giảng dạy: Tốt

- Ý kiến phản hồi của người học trong 3 năm gần nhất: Nhiệt tình, có trách nhiệm và truyền cảm hứng cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh. Tự giác tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ bản thân và là một chuyên gia trong lĩnh vực Tài nguyên nước nói chung và đặc biệt là trong lĩnh vực Nước dưới đất được người học đánh giá cao

- Phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng KHCN: PGS.TS Phạm Quý Nhân nhiều năm tham gia Hội đồng Đào tạo của nhà trường và trực tiếp phụ trách lĩnh vực Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Trong thời gian qua ông Nhân đã trực tiếp là Chủ trì xây dựng 05 Chương trình đào tạo và tham gia 07 chương trình đào tạo ở các trình độ khác nhau trong và ngoài trường.

- Đóng góp khác trong công tác đào tạo: Biên soạn 06 giáo trình cho các trình độ khác nhau ở các trường Đại học trong nước (02 giáo trình đã được phê duyệt đưa vào giảng dạy và đang biên tập để xuất bản), 05 sách chuyên khảo, 01 sách tham khảo về lĩnh vực Địa chất thủy văn, Địa kỹ thuật được in ở các Nhà xuất bản có uy tín ở trong nước xuất bản và là Tác giả chính của 02 Chương và tác giả tham gia 02 Chương trong các sách chuyên ngành (Chapters in Book) được công bố ở nhà xuất bản uy tín trên thế giới.

b) Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

- Năng lực nghiên cứu: Có năng lực nghiên cứu khoa học và có những đóng góp về khoa học địa chất thủy văn, địa kỹ thuật trong nước và trên thế giới

- Kết quả công bố và xuất bản: PGS.TS Phạm Quý Nhân đã công bố 133 bài báo ở các tạp chí, các Kỷ yếu, Proceeding các Hội nghị Hội thảo Khoa học uy tín trên thế giới và trong nước. Trong đó có tác giả công bố 28 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science, Scopus mà trong đó là tác giả chính (TGC) của 9 bài.

- Tổ chức nghiên cứu: PGS.TS Phạm Quý Nhân đã làm Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Nhà nước đã nghiệm thu, 01 đề tài cấp Nhà nước đang tiến hành; Chủ trì 04 đề tài nhánh cấp Nhà nước, Chủ nhiệm 01 đề tài NCCB cấp Nhà nước; 05 đề tài cấp Bộ/Thành phố; 08 đề tài, dự án Hợp tác Quốc tế

- Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học: PGS.TS Phạm Quý Nhân là một trong 05 thành viên sáng lập diễn đàn Hội nghị Quốc tế về Quản lý các tầng chứa nước ven biển khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (Asian Pacific Coastal Aquifer Management Meeting APCAMM: <https://hydrogeology.hku.hk/apcamm2024/>) được tổ chức 01 lần/02 năm ở các nước trong khu vực bắt đầu từ năm 2009 tại Bangkok. Năm 2017, ô Nhân đã chủ trì APCAMM 5 và được tổ chức tại Đà Nẵng với hơn 100 các nhà khoa học, quản lý về nước dưới đất từ 25 nước trong khu vực tham gia (<https://iah.org/events/apcamm-2017>). Bên cạnh đó PGS.TS Phạm Quý Nhân cũng đã tổ chức nhiều Hội nghị, Hội thảo Quốc tế trong và ngoài trường

- Uy tín khoa học trong cộng đồng (*Google scholar, H-index, thành viên Hội đồng biên tập tạp chí có uy tín,*): Là chuyên gia có uy tín về lĩnh vực Tài nguyên nước nói chung và nước dưới đất ở Việt Nam

Là Phó chủ tịch Hội Địa chất thủy văn Việt Nam từ 2010 – nay

Là điều phối viên của tổ chức “Red River Delta Wing” thuộc tổ chức Quốc tế “Delta Alliance” có trụ sở tại Hà Lan từ 2017 - nay

Ban biên tập và Reviewer của các Tạp chí Quốc tế: Hydrogeology Journal; Journal of Hydrology: Regional Studies; Vietnam Journal of Earth Science; Ban biên tập tạp chí Địa chất. Tổng biên tập Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường (2013-2022)

Research gate: Research Interest Score: 892.8; Citations: 1507; h-index15(<https://www.researchgate.net/profile/Pham-Nhan>)

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 38 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1								
2								
3								
03 năm học cuối								
4	2021	1	1	1	1	194	45	239,5/311,1/180
5	2022	1	1	1	1	231	45	276,5/362,4/180
6	2023	1	2	1		340	103	443,5/579,2/300

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ số bằng: 252b; năm cấp: 1996

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C do Trường Đại học Ngoại ngữ cấp ngày 10/03/1996

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	X			X	10/2003 đến 10/2007	Trường Đại học Mỏ Địa chất	30/01/2011
2	Phan Chu Nam	X			X	10/2004 đến 10/2008	Trường Đại học Mỏ Địa chất	20/03/2012

3	Hoàng Văn Hoan	X		X		06/2009 đến 06/2013	Trường Đại học Mỏ Địa chất	16/12/2014
4	Trần Thị Lựu	X			X	07/2009 đến 07/2013	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	24/10/2017
5	Nguyễn Ngọc Hà	X			X	07/2014 đến 07/2018	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	25/12/2019
6	Trần Thành Lê	X		X		12/2012 đến 12/2016	Viện Địa lý	27/05/2019
7	Trần Vũ Long	X		X		10/2011 đến 10/2014	Trường Đại học Mỏ Địa chất	25/09/2019
8	Đặng Trần Trung	X		X		12/2014 đến 12/2017	Trường Đại học Mỏ Địa chất	09/09/2021
9	Lê Việt Hùng	X		X		11/2015 đến 11/2019	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	06/05/2024
10	Nguyễn Thế Chuyên	X		X		06/2017 đến 06/2021	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	15/11/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	<u>Tìm kiếm, thăm dò và đánh giá trữ lượng nước dưới đất</u>	CK	NXB Xây dựng, năm 2003	2	VC	(Cùng biên soạn tất cả các chương mục)	1156/QĐ-TĐHHN ngày 13/04/2017
2	Địa chất thủy văn và tài nguyên nước ngầm lãnh thổ Việt Nam	GT	NXB Giao thông vận tải, năm 2003	6	VC	(Biên soạn Chương 5, 6 (trang 169 - 231))	- Giáo trình giảng dạy Cao học, Đại học chuyên ngành Địa chất thủy văn theo QĐ số 348/QĐ-MĐC (thiếu); Tài liệu tham khảo học phần Tài nguyên nước dưới đất đại cương trình độ Đại học ngành Quản lý Tài nguyên nước theo Quyết định số 2328/QĐ-TĐHHN
Sau khi được công nhận PGS/TS							
3	Geology, Georesources of Việt Nam and adjacent areas	CK	Publishing house for Science and Technology năm 2015, năm 2015	51	VC	(Biên soạn Chapter 3. Mục 3.1 (pp 214- 222))	Sách tham khảo theo Quyết định số 1156/QĐ-TĐHHN
4	Định hướng quy hoạch không gian biển Phú Quốc - Côn đảo	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, năm 2018	5	CB	(Biên soạn Chương 1 (trang 11-56) và Chương 4, Chương	Tài liệu tham khảo trình độ ĐH ngành QLTNN theo Quyết định số 757/QĐ-TĐHHN.

						5 (254-324))	
5	Các phương pháp đánh giá khả năng tự bảo vệ nước dưới đất	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, năm 2019	2	CB	(Biên soạn Mở đầu, Chương 1, Chương 2, Chương 3 (trang 11-110), mục 4.2 Chương 4 (trang 120-136))	Sách chuyên khảo theo Quyết định số 2328/QĐ-TĐHHN Tài liệu tham khảo cho CH ngành Thủy văn học và ĐH ngành QLTNN
6	Khai thác, sử dụng hợp lý Tài nguyên nước dưới đất thành phố Hà Nội	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, năm 2019	3	CB	(Biên soạn Mở đầu, Chương 1, Chương 2 (trang 6-117) và Chương 4, Chương 4 mục 4.2 và Kết luận (trang 152-180))	Sách chuyên khảo Quyết định số 2328/QĐ-TĐHHN Tài liệu tham khảo cho CH ngành Thủy văn học và ĐH ngành QLTNN
7	Ứng phó với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực Tài nguyên nước	CK	NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ, năm 2019	2	CB	(Biên soạn Mở đầu (trang 1-3), mục 1.3 Chương 1 (trang 32-59), mục 2.3 Chương 2 (trang	Giáo trình giảng dạy Cao học môn Ứng phó với biến đổi khí hậu ngành Thủy văn học Quyết định số 2328/QĐ-TĐHHN

						96-110), mục 3.2 Chương 3 (trang 127- 146) và tham gia viết chung các phần còn lại)	
8	Xâm nhập mặn các tầng chứa nước ven biển miền Trung Việt Nam	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, năm 2023	4	CB	(Biên soạn Mở đầu, Chương 1, Chương 2, Chương 4)	Quyết định số 1943/QĐ-TĐHHN Tài liệu tham khảo cho Chương trình ĐH Quản lý Tài nguyên nước
9	In book “Innovation in Near Surface Geoscience and Engineering - for Resource, Energy, Infrastructure, Environment and Sustainable Development” Chapter: “Identification of the saline groundwater sources in the coastal	CK	Publisher: European Association of Geoscientists & Engineers, năm 2021	7	VC	(Viết chung)	số 2638 /QĐ - TĐHHN. Tài liệu tham khảo trình độ ĐH ngành Quản lý Tài nguyên nước
10	<u>In book: “Innovation in Near Surface Geoscience and Engineering - for Resource, Energy, Infrastructure, Environment and Sustainable Development”. Chapter: Using borehole logging to determine the liquid-phase efficient diffusion coefficient</u>	CK	Publisher: European Association of Geoscientists & Engineers, năm 2021	3	CB	(Viết chung, là TGC)	số 2638 /QĐ - TĐHHN. Tài liệu tham khảo trình độ ĐH ngành Quản lý Tài nguyên nước
11	<u>In book: “Global Changes and Sustainable Development in Asian Emerging Market Economies Vol. 2”</u>	CK	Publisher: Springer Nature Switzerland	5	CB	(Viết chung là TGC)	số 2638 /QĐ - TĐHHN. Tài liệu tham khảo trình độ

	<u>Chapter: Assessment of saltwater intrusion vulnerability in the coastal aquifers in Ninh Thuan, Vietnam</u>		AG", năm 2021				ĐH ngành Quản lý Tài nguyên nước
12	<u>In book: "Water Security in Asia". Chapter: Citizen Science on Water Resources Monitoring in the Nhue River, Vietnam</u>	CK	Publisher: Springer Nature Switzerland AG, năm 2021	5	VC	(Viết chung)	số 2638 /QĐ - TĐHHN. Tài liệu tham khảo trình độ ĐH ngành Quản lý Tài nguyên nước
13	<u>Tin học Địa chất thủy văn ứng dụng</u>	GT	NXB Khoa học và Kỹ thuật, năm 2005	2	VC	(Biên soạn các Chương 7, 8, 9, 10, 11 (trang 27 - 91))	Giáo trình giảng dạy Cao học, Đại học chuyên ngành Địa chất thủy văn theo QĐ số 348/QĐ-MĐC (thiếu); Tài liệu tham khảo học phần Mô hình số nước dưới đất trình độ Cao học ngành Thủy văn học theo Quyết định số 1156/QĐ-TĐHHN
14	Thủy Địa hóa học	GT	NXB Giao thông Vận tải, năm 2005	9	VC	(Biên soạn Chương 5, 6, 7 (trang 210 - 278))	Giáo trình giảng dạy Cao học, Đại học chuyên ngành Địa chất thủy văn theo QĐ số 348/QĐ-MĐC; Tài liệu tham khảo học phần Tài nguyên nước dưới đất đại cương trình độ Đại học ngành Quản lý Tài nguyên nước Quyết định số 23281156/QĐ-TĐHHN
15	Mô hình số nước dưới đất	GT	Đang chờ in, năm 2024	1	MM	(Toàn bộ sách)	Giáo trình giảng dạy Cao học ngành Thủy văn học theo Quyết định số 4465/QĐ-TĐHHN; Giáo trình giảng dạy trình độ Đại học

							Giáo trình giảng dạy trình độ Thạc sĩ ngành Thủy văn học theo Quyết định số 800/QĐ-TĐHHN
16	Phương pháp NCKH trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	GT	Đang chờ in, năm 2024	1	MM	(Toàn bộ sách)	Giáo trình giảng dạy Cao học môn Phương pháp NCKH trình độ Thạc sĩ cho ngành Thủy văn học theo Quyết định số 800/QĐ-TĐHHN
17	Bách khoa thư địa chất	TK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2016	116	VC	(Biên soạn mục từ Thủy địa động lực (trang 468-473))	Sách tham khảo trình độ Đại học cho ngành Kỹ thuật địa chất theo Quyết định số 2328/QĐ-TĐHHN

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 7 ([4] [5] [6] [7] [8] [10] [11])

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	Xác định thông số di chuyển vật chất chủ yếu trong tầng chứa nước Q2 vùng Hà Nội	CN	Mã số B94-18-6d-3, cấp Bộ	01/06/1995 đến 10/06/1996	22/10/1996; Đạt
Sau khi được công nhận PGS/TS					

2	Đề tài nhánh Độc lập Cấp Nhà nước: “Đánh giá tiềm năng trữ lượng nước ngầm lãnh thổ Việt Nam” thuộc đề tài độc lập cấp Nhà nước: “Đánh giá tính bền vững của việc khai thác sử dụng tài nguyên nước ngầm lãnh thổ Việt Nam. Định hướng chiến lược khai thác sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước ngầm đến năm 2020”	CN	Mã số: 01-ĐLNN, cấp Nhà nước	15/08/2002 đến 15/08/2005	15/10/2005; Đạt
3	Đề tài NCCB cấp Nhà nước “Nghiên cứu cơ sở khoa học và xác định một số thông số di chuyển vật chất chính tầng chứa nước Holocen và Pleistocen vùng Hà Nội”	CN	Mã số: 7-160-06, cấp Nhà nước	10/05/2006 đến 10/05/2008	10/08/2008; Đạt
4	Đề tài nhánh cấp Nhà nước: “Nghiên cứu sự hình thành, phân bố và đề xuất hệ phương pháp điều tra đánh giá và sử dụng tài nguyên nước ngầm ở vùng karst Đông bắc Việt Nam”	CN	Mã số: KC.08/06-10, cấp Nhà nước	06/08/2007 đến 06/07/2010	05/02/2010; Đạt
5	Đề tài nhánh Cấp Nhà nước: “Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học và đề xuất giải pháp bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên nước vùng Tây Nguyên”	CN	Mã số KC.08.05, cấp Nhà nước	10/01/2003 đến 10/01/2005	12/05/2005; Đạt
6	Đề tài nhánh Cấp Nhà nước: “Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất giải pháp dự báo lún mặt đất thành phố Hà Nội bằng kỹ thuật ra-đa giao thoa”	CN	Mã số ĐTĐL.2012-T/28, cấp Nhà nước	30/05/2011 đến 30/05/2016	26/07/2016; Đạt
7	Nghiên cứu xác lập luận cứ khoa học và đề xuất định hướng quy hoạch không gian biển Phú Quốc - Côn Đảo phục vụ phát triển bền vững	CN	Mã số KC09.16/11-15, cấp Nhà nước	16/04/2013 đến 16/01/2016	08/03/2016; Đạt
8	Đề tài nhánh cấp Nhà nước “Nghiên cứu các giải pháp khoa học, công nghệ hạn chế xâm nhập mặn đối với các tầng chứa nước ven biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu; ứng dụng thí điểm cho công trình cụ thể trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”	CN	Mã số BĐKH.16/16-20, cấp Nhà nước	01/12/2016 đến 01/12/2019	20/12/2019; Đạt

9	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý nước dưới đất ở Việt Nam	CN	Mã số: B200-36-63, cấp Bộ	01/07/2004 đến 01/07/2006	08/09/2006; Đạt
10	Ứng dụng hệ phần mềm SUTRA để tính toán, xác định sự dịch chuyển của dòng thấm với mật độ biến đổi vào tầng chứa nước. Áp dụng cho vùng đảo Côn Cỏ ven biển	CN	Mã số: B2007-02-31, cấp Bộ	03/01/2007 đến 15/12/2008	01/12/2014; Đạt
11	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đánh giá khả năng tự bảo vệ các tầng chứa nước. Áp dụng thử nghiệm cho các vùng đặc trưng ở Việt Nam	CN	Mã số: 2013-04-164/KQNC, cấp Bộ	05/11/2011 đến 20/12/2012	29/01/2013; Đạt
12	Nguồn gốc và sự phân bố Amoni trong nước ngầm Đồng bằng Bắc Bộ - Pha I	CN	Mã số SWE-2004-334, cấp Khác	15/01/2005 đến 01/12/2007	05/03/2008; Đạt
13	Nghiên cứu sự chuyển dịch của Asen trong mối quan hệ giữa nước mặt và nước ngầm Đồng bằng Sông Hồng, Việt Nam - Pha I	CN	Số hồ sơ 0733-018, cấp Khác	01/08/2004 đến 31/08/2007	26/06/2008; Đạt
14	Nguồn gốc và sự phân bố Amoni và Arsenic trong các tầng chứa nước Đồng bằng sông Hồng	CN	Mã số: 91-RF, cấp Khác	15/12/2006 đến 10/09/2008	20/09/2008; Đạt
15	Nghiên cứu sự nhiễm bẩn của Asen trong mối quan hệ giữa nước mặt và nước dưới đất Đồng bằng sông Hồng, Việt Nam - Pha II	CN	Số hồ sơ 0733-018, cấp Khác	01/09/2008 đến 31/12/2011	01/02/2013; Đạt
16	Nghiên cứu đánh giá tiềm năng tài nguyên nước dưới đất khu vực Hà Nội, khả năng suy thoái trữ lượng và chất lượng nước, xây dựng định hướng chiến lược khai thác hợp lý, bảo vệ môi trường phục vụ cho phát triển bền vững Thủ đô	CN	Mã số 010-04/09-2008-2, cấp Khác	15/06/2008 đến 15/06/2009	15/09/2009; Xuất sắc
17	Nguồn gốc và sự phân bố Amoni trong nước ngầm Đồng bằng Bắc Bộ - Pha II	CN	Mã số SWE-2008-31491-62377-51, cấp Khác	01/07/2010 đến 01/07/2012	01/09/2012; Đạt

18	Tăng cường năng lực bảo vệ nước ngầm ở các đô thị Việt Nam - Pha II	CN	Mã số 05-2352-00, cấp Khác	01/06/2009 đến 01/06/2014	29/01/2015; Đạt
19	Tăng cường năng lực trường Đại học Thủy lợi và trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trong bối cảnh Biến đổi khí hậu - NICHE	CN	Mã số NICHE/VNM/106, cấp Khác	10/01/2012 đến 15/10/2016	13/11/2017; Đạt
20	Khí hậu Việt Nam: Hợp tác giáo dục nhằm đạt được sự thay đổi bền vững tại các vùng đồng bằng Việt Nam	CN	Mã số OKP/VNM/10005, cấp Khác	09/04/2019 đến 09/04/2022	15/03/2023; Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tá c gi ả	Là tác giả chín h	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không g tính tự trích dẫn)	Tập, số, tran g	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận PGS/TS								
1	Mô hình hóa điều kiện địa chất thủy văn khu vực Hà Nội phục vụ tính toán trữ lượng khai thác nước dưới đất bằng phương pháp mô hình số	2	Có	Tuyển tập các công trình khoa học địa chất thủy văn 1967-1992. Bộ môn Địa chất thủy văn Trường Đại học Mỏ Địa chất			185 đến 188	10/1992
2	Những thành phần cơ bản tham gia vào cân bằng nước tầng chứa nước Pleistocene (Qa) vùng Hà Nội	1	Có	Tuyển tập các công trình khoa học địa chất thủy văn 1967-1992. Bộ môn Địa chất thủy văn Trường Đại học Mỏ Địa chất			189 đến 191	10/1992
3	Cân bằng Nito trong nước dưới đất tầng chứa nước	3	Có	Tạp chí Địa kỹ thuật Việt Nam. ISSN 0868-279X			số 1, 42 đến 45	01/1999

	Pleistocene vùng Hà Nội						
4	Sử dụng kết quả phương pháp thống kê xác định một số thông số phân tác thấm đất đá bờ rời tầng chứa nước Pleistocen (Qa) vùng Hà nội	1	Có	Tạp chí Kinh tế Địa chất và Nguyên liệu khoáng. ISSN 0868-393X		số 1, 43 đến 50	01/1999
5	Xác định trữ lượng tiềm năng nước dưới đất đồng bằng sông Hồng bằng phương pháp mô hình số	1	Có	Tạp chí Kinh tế Địa chất và Nguyên liệu khoáng. ISSN 0868-393X		số 6, 18 đến 22	06/1999
6	Tối ưu hóa lưu lượng các bãi giếng khai thác nước dưới đất tập trung	1	Có	Tạp chí Kinh tế Địa chất và Nguyên liệu khoáng. ISSN 0868-393X		số 6, 31 đến 33	06/1999
7	Dự báo dịch chuyển vật chất trong nước dưới đất bằng mô hình 3 chiều	1	Có	Tạp chí Địa kỹ thuật Việt Nam. ISSN 0868-279X		số 2, 23 đến 25	02/1999
8	Dự báo lượng nước dưới đất chảy vào moong khai thác mỏ đá vôi Tà Thiết huyện Lộc Ninh tỉnh Bình Phước bằng Phương pháp mô hình số	2	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. ISSN 1859 - 1469		số 2, 28 đến 34	04/2003
9	Loại bỏ dao động tự nhiên khi giải đoán thông số theo tài liệu hút nước thí nghiệm	1	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. ISSN 1859 - 1469		số 3, 43 đến 47	07/2003
10	Tiềm năng nước dưới đất tỉnh Bắc Ninh	1	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. ISSN 1859 - 1469		số 4, 38 đến 43	10/2003
11	Sử dụng phần mềm WhaEm tính toán đối phòng hộ vệ sinh đối với các lỗ	1	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. ISSN 1859 - 1469		số 5, 34 đến 36	02/2004

	khoan khai thác nước dưới đất						
12	Aquifer analysis and ground water modeling.	1	Có	Workshop on "Management of ground water supply for Urban Areas" Gothenburg, 10/1996.		1 đến 5	10/1996
13	Ứng dụng mô hình "Bảng tính toán" trong địa chất thủy văn	1	Có	Tuyển tập các công trình khoa học (tập 26) Số chuyên đề kỷ niệm 30 năm Thành lập Bộ môn Địa chất thủy văn Trường ĐH Mỏ Địa chất		26 68 đến 75	11/1997
14	Tối ưu hóa các bãi giếng khai thác nước dưới đất bị suy thoái	2	Có	Báo cáo khoa học Đại hội toàn quốc lần thứ 4 Hội Địa chất thủy văn Việt nam nhiệm kỳ 2001-2005		129 đến 133	04/2001
15	Sử dụng khai thác hợp lý tài nguyên nước dưới đất đồng bằng sông Hồng	3	Không	Báo cáo khoa học Hội nghị khoa học lần thứ 14 (kỷ niệm 34 năm ngày thành lập Trường Đại học Mỏ Địa chất)		117 đến 122	11/2000
16	Các thành phần tham gia vào sự hình thành trữ lượng nước dưới đất đồng bằng sông Hồng	3	Không	Báo cáo khoa học Hội nghị khoa học lần thứ 14 (kỷ niệm 34 năm ngày thành lập Trường Đại học Mỏ Địa chất)		145 đến 149	11/2000
17	Evaluation of ground water exploitation reserves in Vinhhyen town by numerical modeling.	1	Có	International Symposium on Geoinformatic for spatial - infrastructure development in Earth and Allied Sciences, Hanoi, 25-28 Sep, 2002		124 đến 129	09/2002
18	Building a model for the ground water management in Red river delta plain.	2	Có	Building a model for the ground water management in Red river delta plain.		136 đến 140	09/2002
19	Trữ lượng nước dưới đất vùng đồng bằng Tuy Hòa	2	Không	Tuyển tập báo cáo hội nghị khoa học lần thứ 16. Quyển 3 Địa chất công trình- Địa chất thủy văn Môi trường		121 đến 127	11/2004
20	Quan hệ thủy lực giữa sông Hồng và nước dưới đất tại khu vực Bãi giếng Nam Du - Hà Nội	5	Có	Tuyển tập báo cáo hội nghị khoa học lần thứ 16. Quyển 3 Địa chất công trình-Địa chất thủy văn Môi trường		175 đến 179	11/2004

21	Bản về nguồn gốc nhiễm bẩn nitơ vùng Thanh Trì - Hà Nội	4	Có	Tuyển tập báo cáo hội nghị khoa học lần thứ 16. Quyển 3 Địa chất công trình-Địa chất thủy văn Môi trường			180 đến 183	11/200 4
Sau khi được công nhận PGS/TS								
22	<u>Hydrogen Thresholds and Steady-State Concentrations Associated with Microbial Arsenate respiration</u>	10	Không	Environ. Sci. Technology. ISSN 0013-936X	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 9.516, Q1	21	41, 2311 đến 2317	06/200 7
23	<u>Arsenic in groundwater of the Red River floodplain, Vietnam: Controlling geochemical processes and reactive transport modeling</u>	7	Không	Arsenic in groundwater of the Red River floodplain, Vietnam: Controlling geochemical processes and reactive transport modeling	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 5.227, Q1	394	71, 5054 đến 5071	11/200 7
24	<u>Arsenic mobilisation in a new well field for drinking water production along the Red River, Nam Du, Hanoi</u>	12	Không	Applied Geochemistry. ISSN 0883-2927	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 3.611, Q2	50	23, 3127 - 3142	11/200 8
25	<u>Controlling geological and hydrogeological processes in an arsenic contaminated aquifer on the Red River flood plain, Vietnam</u>	16	Không	Applied Geochemistry. ISSN 0883-2927	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 3.611, Q2	72	23, 3099 đến 3115	11/200 8
26	<u>Palaeo- hydrogeological control on groundwater arsenic levels in Red River Delta, Vietnam</u>	9	Không	Applied Geochemistry. ISSN 0883-2927	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 3.611, Q2	43	23, 11, 3116 đến 3126	11/200 8
27	<u>Mobilization of arsenic and iron from Red River</u>	8	Không	Geochimica et Cosmochimica Acta ISSN 0016-7037	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF:	136	74, 12, 3367	06/201 0

	<u>floodplain sediments, Vietnam</u>				3.611, Q2		đến 3381	
28	<u>Groundwater arsenic concentrations in Vietnam controlled by sediment age</u>	9	Không	Nature geoscience. ISSNp 1752-0894. ISSN online 1752-0908	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 13.035, Q1	180	656-661	08/2012
29	<u>Surface complexation modeling of groundwater arsenic mobility: Results of a forced gradient experiment in a Red River flood plain aquifer, Vietnam</u>	9	Không	Geochimica et Cosmochimica Acta. ISSN 0016-7037	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 3.611, Q1	51	98, 186 đến 201	12/2012
30	<u>Origin and Extent of Fresh Groundwater, Salty Paleowaters and recent Saltwater Intrusion in Red River Flood Plain Aquifers, Vietnam</u>	9	Không	Hydrogeology Journal. ISSN 1431-2174.	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 3.178, Q1	47	20, 1295 đến 1313	06/2012
31	<u>Mobilization of Arsenic in Groundwater in the Southern Ha Noi City (Vietnam) as studied by Isotopic and Related Techniques</u>	7	Không	Journal of Environmental Protection ISSN Print: 2152-2197 ISSN Online: 2152-2219	Tạp chí quốc tế uy tín - Hệ thống CSDL quốc tế khác IF: 1.15, Q2	6	68 đến 74	07/2013
32	<u>Three-dimensional hydrostratigraphical modelling to support Evaluation of recharge and saltwater intrusion in a coastal ground water system in Vietnam</u>	4	Không	Hydrogeology Journal. ISSN 1431-2174.	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 3.178, Q1	24	22, 1749 đến 1762	08/2014
33	<u>Tracing sources of ammonium in reducing groundwater in a well field in Hanoi</u>	8	Không	Journal of Applied Geochemistry ISSN 0883-2927	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF:	72	61, 248 đến 258	10/2015

	(Vietnam) by means of stable nitrogen isotope ($\delta^{15}\text{N}$) values				3.611, Q2			
34	<u>Fate of Arsenic during Red River Water Infiltration into Aquifers beneath Hanoi, Vietnam</u>	6	Không	Environmental Science and Technology. ISSN 0013-936X DOI:10.1021/acs.est.6b05065	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 9.516, Q1	50	838 đến 845	12/2016
35	<u>Groundwater salinity influenced by Holocene seawater trapped in incised valleys in the Red River delta plain</u>	6	Không	Nature Geoscience. ISSN 1752-0894, 1752-0908	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 13.035, Q1	86	376 đến 381	04/2017
36	<u>Hydro-geochemical characteristics of the groundwater resources in the southern part of the Red River's Delta plain, Vietnam</u>	5	Không	Environmental Earth Sciences ISSN 1866-6280, 1866-6299	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 3.127, Q2	3	674, 1 đến 21	10/2018
37	<u>Measuring Ground Subsidence in Ha Noi Through the Radar Interferometry Technique Using TerraSAR-X and Cosmos SkyMed Data</u>	7	Không	IEEE Journal of Selected Topics in Applied Earth Observations and Remote Sensing, ISSN: 1939-1404, doi: 10.1109/JSTARS.2019.2937398	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 4.7, Q1	29	1939 đến 1404	09/2019
38	<u>The controlling of paleo-riverbed migration on Arsenic mobilization in groundwater in the Red River Delta, Vietnam</u>	6	Có	Vietnam Journal of Earth Sciences. ISSN 0866-7187, 2615-9783	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI IF: 1.871, Q2	10	42, 2, 161 đến 175	05/2020
39	<u>Rock slope surface stability analysis: a case study on hon lon island, kien hai district, Kien Giang province, vietnam</u>	7	Không	Journal of Southwest Jiaotong University ISSN 0258-2724	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.717, Q2	17	56, 5, 340 đến 350	10/2021

40	<u>Groundwater arsenic content in Quaternary aquifers of the Red River delta, Vietnam, controlled by the hydrogeological processes</u>	8	Không	Journal of Hydrology, ISSN 00221694	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 6.506, Q1	7	609, 1 đến 13	03/2022
41	<u>Zoning groundwater potential recharge using remote sensing and GIS technique in the Red river delta plain</u>	6	Có	IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science, 964 (2022) 012025 IOP Publishing. ISSN:1755-1315	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus	2	964, 1 đến 16	11/2022
42	<u>Groundwater arsenic content related to the sedimentology and stratigraphy of the Red River delta, Vietnam</u>	10	Không	Science of The Total Environment, ISSN 00489697, 18791026	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 10.147, Q1	7	814, 1 đến 16	01/2022
43	<u>Recharge mechanism and salinization processes in coastal aquifers in Nam Dinh province, Vietnam</u>	5	Có	Vietnam Journal of Earth Sciences. Publishing House of Natural Science and Technology, VAST ISSN 0866-7187, 2615-9783	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI IF: 1.871, Q2		44, 213 đến 238	01/2022
44	<u>Factors controlling groundwater Arsenic concentration in the Red River Delta, Vietnam</u>	3	Có	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, Volume 1226, IOP Publishing ISSN 1755-1315	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus	5	1226, 1 đến 17	09/2023
45	<u>Vietnam's Water Resources: Current Status, Challenges, and Security Perspective</u>	4	Có	Sustainability ISSN 20711050	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: IF4.166, Q1	4	15, 6441, 1 đến 25	04/2023
46	<u>Assessment of seawater intrusion vulnerability of coastal aquifers in context of climate change and sea level rise in the central</u>	4	Có	Environment, Development and Sustainability ISSN 1387585X, 15732975	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus IF: 4.349, Q1	1	1 đến 25	06/2023

	<u>coastal plains, Vietnam</u>							
47	<u>Characterizing the groundwater resources and proposing its sustainable development strategies for the Gio Linh region in Quang Tri province, Vietnam</u>	3	Có	Environment, Development and Sustainability ISSN 1387585X, 15732975	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus IF: 4.349, Q1		1 đến 25	10/2023
48	<u>Comprehensive approach to sustainable groundwater management in semi-arid Ninh Thuan plain, Vietnam</u>	4	Có	Groundwater for Sustainable Development. ISSN 2352801X	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 6.27, Q1		23 1 đến 14	07/2023
49	<u>Division and retention of floating plastic at river bifurcations</u>	4	Không	Environmental Pollution ISSN 02697491, 18736424	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 9.134, Q1		345 1 đến 12	03/2024
50	<u>Enhancing Hydrological Insight: Isotopic Methods Revealing Groundwater-Surface Water Interactions in the Lower Quang Tri River Group, Vietnam</u>	3	Có	Isotopes in Environmental and Health Studies ISSN 10256016, 14772639	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 1.341, Q2		1 đến 28	05/2024
51	Ground water model for calculation of Land subsidence due to ground water over exploitation in Thanh Tri area - Hanoi.	2	Có	Proceeding of the International Workshop Hanoi Geo-engineering, 2003 and 2004; 22 december 2003 and 15 October, 2004 Hanoi- Vietnam			101 đến 107	10/2004
52	Prediction of saltwater intrusion in ground water due to overexploitation	2	Có	Proceeding of the International Workshop Hanoi Geo-engineering, 2003 and 2004; 22			197 đến 200	10/2004

	in Nghiahung - Haihau area.			december 2003 and 15 October, 2004 Hanoi- Vietnam				
53	Evaluation of the Consequences of Expanded Pumping on Porous aquifers of Quang Tri coastale Area.	2	Có	International Conference on Geology, Geotechnology and Mineral resources of Indochina (GEOINDO 2005), 28-30 November 2005, Khonkean, Thailand			97 đến 100	11/200 5
54	Ground water abstraction potential and salt water intrusion issue in Da Nang coastal area.	2	Có	International Conference on Geology, Geotechnology and Mineral resources of Indochina (GEOINDO 2005), 28-30 November 2005, Khonkean, Thailand			101 đến 106	11/200 5
55	Determination of sampling frequency groundwater monitoring network in Danphuong area.	2	Có	Geo-engineering, 25 November 2005, Hanoi			115 đến 122	11/200 5
56	Developing "spread-sheet" modeling for two aquifers in hydrogeology.	3	Có	Geo-engineering, 25 November 2005, Hanoi			139 đến 146	11/200 5
57	A Fate of Arsenic in groundwater in Hanoi area, Vietnam	6	Có	International workshop "Geoecology and Environment Technology, Hanoi city", October 25-27th 2007			60 đến 75	10/200 7
58	The hydraulic system and their impact to groundwater arsenic concentrations in a pumped Pleistocene aquifer in the Northern of Hanoi, Vietnam	3	Không	International Conference on Geology, Geotechnology and Mineral resources of INDOCHINA (GEOINDO 2011), 28-30 November 2005, Khonkean, Thailand			402 đến 408	11/200 5
59	Genesis of economic relevant fresh groundwater resources in Pleistocene/Neogen e aquifers in Nam Dinh (Red river Delta, Vietnam)	8	Không	EGU 12. European Geosciences Union			14 2273	04/201 2

60	Analysis of Trend and Harmonic of Ground Water Monitoring data for Proper sampling frequency	3	Có	VACI 2014 Vietnam Water cooperation initiative. ISBN 978-6-0462159-9-8			105 đến 116	09/2014
61	A Method to determine the safe yield for artesian borehole at mineral ground water mining, a case study at Chanh Thang mineral water mining	3	Có	The 3rd international Conference on Advances in Mining and Tunnelling. 21-22 October, 2014. Vung Tau, Vietnam			569 đến 572	10/2014
62	Groundwater recharge for Pleistocene aquifer in the southwest of red river delta, Vietnam	5	Có	International Conference GEOINDO 2015, Khonkean, Thailand, 23-24November, 2015			10 đến 16	11/2015
63	Ecosystem services monitoring using remote sensing, citizen science and other ground observations and current practices in Vietnam	5	Không	Hội thảo Quốc tế VACI 2015 Water security in a changing era. Vietnam water cooperation initiative Hà Nội 10/2015			38 đến 49	10/2015
64	On the spatial variation of arsenic in groundwater of the Red River floodplain, Vietnam	11	Không	Arsenic research and Global Sustainability on Arsenic in the Environment, As 2016. @ 2016 Taylor & Francis group, London, IBSN 978-1-138-02941-5			3 đến 4	03/2016
65	Recent flow regime and sedimentological evolution of a fluvial system as the main factors controlling spatial distribution of arsenic in groundwater (Red River, Vietnam)	13	Không	Arsenic research and Global Sustainability on Arsenic in the Environment, As 2016.@ 2016 Taylor & Francis group, London. IBSN 978-1-138-02941-5			72 đến 73	03/2016

66	Origin and recharge of groundwater resources in the southern of the red river delta	6	Có	The 5th International Symposium & Exhibition. Managing Transboundary water from policy to practice. Vietnam water cooperation initiative (VACI). 3-4 October 2016, Hanoi			156 đến 169	10/201 6
67	Comparison of Citizen Science and numerical modeling in water resources monitoring and controlling: A case study in the Nhue River	6	Không	The 5th International Symposium & Exhibition. Managing Transboundary water from policy to practice. Vietnam water cooperation initiative (VACI). 3-4 October 2016, Hanoi			205 đến 2012	10/201 6
68	Assessment of groundwater recharge and the hydraulic relationship between the quaternary sedimentary aquifers in Thach that - Dan phuong locality, Hanoi by isotops techniques	3	Có	Proceedings of the ESASGD 2016. International Conference on Geology and Geo-resources (GAG). Hanoi, November 14, 2016. ISBN -978-604-76-1174-3			294 đến 306	11/201 6
69	Role of leakage source to ground water quantity and quality of Pleistocene aquifers in the Red river delta plain	3	Có	International Conference on Sustainable Ground water Development, October 26-28, 2017, Hanoi, Vietnam. ISBN 978-604-62-9769-7			31 đến 52	10/201 7
70	Developing an in-situ experiment to determine the efficient diffusion coefficient	3	Có	International Conference on Sustainable Ground water Development, October 26-28, 2017, Hanoi, Vietnam. ISBN 978-604-62-9769-7			42 đến 52	10/201 7
71	Solutions for Salwater Intrusion mitigation of Coastal Aquifers in Ninh Thuan province	4	Có	International workshop on "Natural Resources and Risk Management in context of climate change" 10, Jan., 2020			174 đến 181	01/202 0
72	Assessment of Saltwater Intrusion Vulnerability in the	3	Có	Proceeding "International Seminar for Climate Change Adaptation program: Sharing			55 đến 65	06/202 1

	Coastal Aquifers in context of climate change in the Central coastal plains, Vietnam			Interlocal Adaptation Lessons: Climate change adaptations and development in East and Southeast Asia". NXB Khoa học Xã hội. ISBN: 978-604-308-334-7, 2021				
73	Current status, challenge, and future prospects of water security in Vietnam	4	Có	International Conference "Technology in natural disaster prevention and risk reduction". 3006-2022/CXBIPH/01-45/KHTNVN. ISBN: 978-604-357-070-0			111 đến 127	08/2022
74	A simplification of optimal problem for pumping rates to avoid saltwater intrusion to pumping wells: a case study in Long An, Vietnam	4	Có	International Conference "Technology in natural disaster prevention and risk reduction". 3006-2022/CXBIPH/01-45/KHTNVN. ISBN: 978-604-357-070-0			379 đến 385	08/2022
75	Factors controlling Groundwater Arsenic Concentration in the Red River Delta, Vietnam	3	Có	International Conference on Environment, Earth Science and Sustainability (ICES). OCTOBER 24-25, 2022 Ho Chi Minh City, Vietnam			1226, 1 đến 17	10/2022
76	Xác định hệ số thẩm bằng thí nghiệm Slugtest trong các lỗ khoan đường kính nhỏ	3	Không	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. ISSN: 1859-1469			20, 108 đến 114	10/2007
77	Sử dụng phương pháp địa vật lý điện trong Địa chất thủy văn, xác định ranh giới mặn, nhạt tầng chứa nước Pleistocene vùng Phố Nối,	3	Không	Tạp chí Địa chất. Loạt A, ISSN 0866-7381			305, 67 đến 71	04/2008
78	Áp dụng Phương pháp Cân bằng Clo để tính toán lượng bổ cấp của nước mưa cho nước ngầm tầng Holocen vùng Đan Phượng Hà Tây	5	Có	Tuyển tập các công trình KH kỷ niệm 50 năm thành lập Bộ môn ĐCTV (1967-2017) NXB Giao thông vận tải. ISBN 978-604-76-1461-5. Bài đã đăng trên Tạp chí khoa học Mỏ - Địa chất. ISSN: 1859-1469. Số 25 (1/2009)			25, 190 đến 201	01/2009

79	Một số kết quả ban đầu xác định hệ số thấm bằng thí nghiệm nhanh slug test tại Nam định	3	Không	Tạp chí Các khoa học về Trái đất. ISSN: 0866 - 7187			33, 4, 674 đến 680	12/2011
80	<u>Nghiên cứu địa chất thủy văn vùng Nam Định bằng kỹ thuật Đồng vị</u>	7	Không	Tạp chí Các khoa học về Trái đất. ISSN: 0866 - 7187.			35, 2, 120 đến 129	06/2013
81	Nghiên cứu nhiễm mặn nước dưới đất trong trầm tích Đệ tứ vùng cửa sông ven biển tỉnh Nam Định bằng phương pháp trường chuyển	6	Không	Tạp chí Địa chất, Loạt A. ISSN 0866-7381			334, 69 đến 81	08/2013
82	Tiềm năng nước dưới đất lạnh thổ Việt Nam	4	Có	Tạp chí Địa chất, Loạt A. ISSN 0866-7381			337, 116 đến 124	10/2013
83	Phương pháp Drastic-Fm đánh giá khả năng tự bảo vệ các tầng chứa nước đất đá nứt nẻ thành phố Buôn Ma Thuột	3	Có	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. ISSN 0866-7608			2, 3 đến 10	03/2014
84	Hệ thống đánh giá công bố khoa học trên Thế giới và Việt Nam	3	Có	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. ISSN 0866-7608			2, 110 đến 119	03/2014
85	Ứng dụng mô hình WESTPA đánh giá lượng bổ cập tự nhiên các tầng chứa nước theo các kịch bản biến đổi khí hậu. Lấy ví dụ vùng Gio Linh, Quảng Trị	3	Không	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. ISSN 0866-7608			4, 41 đến 56	09/2014
86	Dự báo dịch chuyển ranh giới mặn nhạt do khai thác nước dưới đất trên đảo Cồn Cỏ.	3	Có	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. ISSN 0866-7608			5, 28 đến 34	12/2014

87	Tiềm năng địa nhiệt: Triển vọng và thách thức	2	Có	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. ISSN 0866-7608			3, 113 đến 120	06/2014
88	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân bố độ mặn của nước lỗ rỗng trong lớp trầm tích biển tuổi Đệ tứ vùng Nam Định	4	Không	Tạp chí Các khoa học về trái đất. ISSN: 0866 - 7187			36, 2, 139 đến 148	06/2014
89	Đánh giá khả năng tự bảo vệ các tầng chứa nước Karst ở Việt Nam	3	Có	Tạp chí Địa chất-t, Loạt A, Số 349, ISSN 0866-7381			349, 46 đến 53	02/2015
90	Kết quả bước đầu xây dựng bản đồ định hướng quy hoạch không gian biển khu vực Phú Quốc - Côn Đảo	5	Có	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. ISSN 0866-7608			15, 42 đến 50	03/2017
91	Ứng dụng kỹ thuật đồng vị xác định lượng bổ cập cho nước dưới đất vùng Gio Linh, Quảng Trị	2	Không	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. ISSN 0866-7608			17, 33 đến 43	09/2017
92	Đặc điểm phân bố mặn nhạt nước lỗ rỗng trong các trầm tích tuổi Holocen phía Tây Nam châu thổ sông Hồng	4	Không	Tạp chí Địa chất, loạt A, số 358, ISSN 0866-7381			358, 59 đến 72	08/2016
93	Xây dựng kịch bản phân bổ nguồn nước mặt lưu vực sông Vệ	3	Không	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. ISSN 0866-7608			17, 73 đến 83	10/2017
94	Groundwater resources in Vietnam: potential and challenges	2	Có	Journal of Climate change Science. ISSN 2525-2496			3, 10 đến 17	08/2017
95	Salt Groundwater Intrusion in the Pleistocene Aquifer in the Southern Part	6	Không	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences.			34, 1, 11 đến 22	03/2018

	of the Red River Delta, Vietnam						
96	Xác định thông số địa chất thủy văn tầng chứa nước thấm xuyên Pleistoxen khu vực Phố Nối theo tài liệu hút nước thí nghiệm	3	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. ISSN 1859 - 1469		59, 3, 21 đến 27	06/2018
97	Đặc điểm phân bố Asen trong khoáng vật của trầm tích Đệ tứ vùng Đan Phượng, Hà Nội	5	Không	Tạp chí KHKH Mỏ - Địa chất. ISSN 1859 - 1469		59, 3, 28 đến 34	06/2018
98	Phương pháp xác định lượng bổ cập tự nhiên nước dưới đất	3	Không	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. ISSN 0866-7608		19, 38 đến 49	03/2018
99	Arsenic solute transport from Holocene to Pleistocene aquifer in Nam Du wellfield, Hanoi	2	Không	Journal of Science on Natural Resources and Environment. ISSN 0866-7608		25, 76 đến 83	05/2019
100	<u>Nghiên cứu xây dựng tường chắn ngầm làm tăng khả năng khai thác nước dưới đất và giảm xâm nhập mặn đối với các tầng chứa nước ven biển tỉnh Ninh Thuận</u>	5	Có	Tạp chí KHTN&MT, Số 28,12/2019, ISSN: 0866 -7608		28, 45 đến 50	12/2019
101	<u>Lựa chọn khai thác tối ưu nhằm tránh xâm nhập mặn đối với các lỗ khoan khai thác nước dưới đất các tầng chứa nước ven biển. Lấy ví dụ vùng Ninh Thuận</u>	3	Có	Tạp chí KHTN&MT. Số 28,12/2019 ISSN: 0866 -7608		28, 8 đến 15	12/2019
102	<u>Ứng dụng GIS và phương pháp phân tích thứ bậc (Analytical Hierichical Process</u>	3	Không	Tạp chí KHTN&MT. Số 29, 3/2020, ISSN: 0866 -7608		29, 24 đến 35	03/2020

	- AHP) thành lập bản đồ phân vùng mức độ ô nhiễm Asen trong nước dưới đất trên cơ sở ảnh hưởng của các yếu tố địa chất cho vùng đồng bằng sông Hồng						
103	Đánh giá hiện trạng, mức độ tổn thương do xâm nhập mặn và đề xuất một vài giải pháp công trình giảm thiểu xâm nhập mặn các tầng chứa nước bờ rời ven biển miền Trung	5	Có	Tạp chí Địa chất, loạt A, ISSN 0866-7381		372, 167 đến 181	04/2020
104	Ứng dụng mô hình đề xuất khai thác bền vững nước dưới đất vùng Nam định	3	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường - số 75 (9/2021) ISSN 1859-3941		75, 120 đến 127	09/2021
105	Nghiên cứu khai thác bền vững nước dưới đất trong thấu kính nước nhạt tầng chứa nước Pleistocen vùng Nam Định	2	Không	Tạp chí Tài nguyên nước		38, 132 đến 145	12/2021
106	Using isotope technique to estimate groundwater recharge in the Red river delta plain	4	Không	Tạp chí Khoa học Thủy lợi và Môi trường, ISSN 1859-3941		77, 88 đến 95	12/2021
107	A role of groundwater recharge to groundwater exploitation in the Red River Delta Plain	6	Không	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering (VJSTE)		1 đến 2	02/2024
108	Ứng dụng mô hình MODFLOW xác định lượng bổ cập cho khai thác nước	6	Không	Tạp chí Khí tượng Thủy văn		762, 12 đến 26	06/2024

	dưới đất vùng đồng bằng sông Hồng						
109	Tiềm năng nước dưới đất và khả năng khai thác các tầng chứa nước ven biển thành phố Đà Nẵng	3	Có	Kỷ yếu Hội thảo CLB Các trường kỹ thuật lần thứ 44 năm 2014. Đà Nẵng 4/2014		109 đến 118	04/2014
110	Nước dưới đất trong các thành tạo Bazan ở Tây nguyên và sự cần thiết bổ sung nhân tạo cho nước dưới đất	7	Không	Hội thảo khoa học UNESCO - VIỆT NAM. Tăng cường nguồn nước ngầm bằng giải pháp bổ sung nhân tạo nước dưới đất ở Đông Nam Á. NXB Khoa học kỹ thuật		147 đến 164	04/2005
111	Palaeo-hydrogeological control on groundwater arsenic levels in Red River Delta, Vietnam	12	Không	National workshop: Mobilization of Arsenic in Groundwater in The Red river plain. Hanoi, April 9, 2008		1 đến 15	04/2008
112	Mobilization of arsenic and iron from Red River floodplain aquifer at Dan Phuong	7	Không	National workshop: Mobilization of Arsenic in Groundwater in The Red river plain. Hanoi, April 9, 2008		23 đến 29	04/2008
113	Experiment on the reductive dissolution of hydrous iron oxides and bounded arsenic under incubated condition	7	Không	National workshop: Mobilization of Arsenic in Groundwater in the Red river plain. Hanoi, April 9, 2008		30 đến 36	04/2008
114	Study on separation and determination of inorganic arsenic speciation in groundwater by using disposable cartridges and atomic absorption spectrophotometer conducted with hydride vapor generator	7	Không	National workshop: Mobilization of Arsenic in Groundwater in the Red river plain. Hanoi, April 9, 2008		37 đến 43	04/2008
115	Sử dụng các phương pháp địa vật lý trong nghiên cứu địa chất	4	Không	National workshop: Mobilization of Arsenic in		54 đến 61	04/2008

	thủy văn vùng đồng bằng Bắc Bộ			Groundwater in the Red river plain. Hanoi, April 9, 2008				
116	Identification and evaluation of groundwater recharge into the Holocen aquifer Using Chloride - mass balance and environment isotopes - A case study for the Dan Phuong wellfield in Hà Tây	8	Không	National workshop: Mobilization of Arsenic in Groundwater in the Red river plain. Hanoi, April 9, 2008			62 đến 71	04/2008
117	Tiềm năng Tài nguyên nước TP Hà Nội và đề xuất quy hoạch khai thác phục vụ cấp nước cho TP đến năm 2030	2	Có	Tuyển tập báo cáo Hội thảo khoa học “Trữ lượng khai thác nước ngầm vùng Hà Nội và giải pháp cấp nước cho Thủ đô Hà Nội”- Liên Hiệp các Hội KH Kỹ thuật VN. Hanoi 3/2012			57 đến 69	03/2012
118	Tiềm năng và đề xuất định hướng khai thác tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương	2	Có	Kỷ yếu Hội thảo CLB Khoa học – Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật lần thứ 46, Hải Dương, tháng 3- 2015. Nhà xuất bản KHKH Hà Nội (ISBN: 978-604-67-0484-3).			275 đến 283	03/2015
119	Nghiên cứu đánh giá mức độ tổn thương do xâm nhập mặn ở các tầng chứa nước trầm tích Đệ tứ ven biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu vùng thị xã Sầm Sơn, Thanh Hóa	3	Có	Hội nghị Khoa học Toàn quốc Kỷ niệm 70 năm phát triển Địa chất và Tài nguyên Việt Nam với chủ đề “Địa chất và Tài nguyên Việt Nam”. Hà Nội 2015. ISBN: 978-604-913-413-5			318 đến 326	09/2015
120	Xác định giá trị bổ cấp nước bằng phương pháp cân bằng clo vùng đồng bằng Gio Linh, Quảng Trị	4	Không	Hội nghị Khoa học Toàn quốc Kỷ niệm 70 năm phát triển Địa chất và Tài nguyên Việt Nam với chủ đề “Địa chất và Tài nguyên Việt Nam”. Hà Nội 2015. ISBN: 978-604-913-413-5			390 đến 398	09/2015
121	Khoa học cộng đồng - chìa khóa khai thác sử dụng bền	7	Có	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nước và Việc làm” Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thanh Hóa, 21/3/2016			39 đến 48	03/2016

	vững Tài nguyên nước "							
122	Nghiên cứu, xác lập luận cứ khoa học và đề xuất định hướng quy hoạch không gian biển Phú Quốc - Côn Đảo phục vụ phát triển bền vững	3	Có	Hội thảo Câu lạc bộ Khoa học Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật lần thứ 48 với sự phát triển bền vững Tây Nam Bộ			270 đến 281	03/2016
123	Tiềm năng và giải pháp khai thác bền vững nước dưới đất tỉnh Hà Giang	3	Có	Hội thảo Câu lạc bộ Khoa học Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật lần thứ 49 chủ đề: "Các trường Đại học Kỹ thuật với sự phát triển Kinh tế - Xã hội và An ninh - Quốc phòng tỉnh Hà Giang". TP Hà Giang, 4/11/2016.			369 đến 382	11/2016
124	Khoa học cộng đồng - Hướng tiếp cận mới trong quan trắc và giám sát TNN ở Việt nam	4	Không	Hội thảo khoa học và công nghệ Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường			137 đến 147	11/2017
125	Tài nguyên nước dưới đất các đồng bằng ven biển miền Trung Việt Nam: tiềm năng và thách thức	3	Có	Tuyển tập hội thảo khoa học "Quản lý, bảo tồn trong phát triển bền vững tài nguyên và môi trường vùng bờ". ISBN: 978-604-67-1149-1			18 đến 24	06/2018
126	Nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên: Tiềm năng và thách thức	3	Có	Kỷ yếu Hội thảo các CLB Khoa học- Công nghệ các trường ĐH kỹ thuật với chủ đề: "Sự phát triển bền vững của tỉnh Hưng Yên"			229 đến 234	03/2018
127	Bản chất của quá trình thẩm xuyên và tác động của nó đối với các vấn đề xảy ra đối với nước dưới đất Đồng bằng sông Cửu Long	1	Có	Diễn đàn đồng bằng Sông Cửu Long năm 2019. "Diễn đàn chuyên đề Quản lý tài nguyên nước, lũ lụt, xâm ngập mặn, ứng phó với sụt lún, sạt lở ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long. TP Hồ Chí Minh 18/6/2019"			1 đến 9	06/2019
128	Xác định ranh giới mặn nhạt các tầng chứa nước bờ rời ven biển miền Trung sử dụng	3	Không	2019 "Địa kỹ thuật và xây dựng phục vụ phát triển bền vững". Vĩnh Long, 25-26/10/2019. NXB Khoa học và Kỹ thuật. ISBN: 978-604-67-1397-5.			399 đến 404	10/2019

	phương pháp đo sâu điện						
129	Đánh giá mức độ tổn thương do xâm nhập mặn các tầng chứa nước trầm tích Đệ tứ ven biển vùng Ninh Thuận trong bối cảnh BĐKH	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc VIETGEO 2019 “Địa kỹ thuật và xây dựng phục vụ phát triển bền vững”. Vĩnh Long, 25-26/10/2019. NXB Khoa học và Kỹ thuật. ISBN: 978-604-67-1397-5.		390 đến 394	10/2019
130	Điều tra đặc điểm tài nguyên nước ngầm tại đồng bằng Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (Việt Nam) dựa trên dấu hiệu đồng vị của nước ($\delta 2H$ và $\delta 18O$) và các tính chất thủy địa hóa	4	Không	Hội thảo khoa học quốc gia “Phát triển và quản lý bền vững tài nguyên và môi trường: từ miền núi tới ven biển” Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Hà Nội - 2023		382 đến 394	09/2023
131	Cách tiếp cận toàn diện đối với quản lý bền vững nước dưới đất tại khu vực bán khô hạn vùng đồng bằng Ninh Thuận, Việt Nam	5	Không	Hội thảo khoa học quốc gia “Phát triển và quản lý bền vững tài nguyên và môi trường: từ miền núi tới ven biển” Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Hà Nội - 2023		107 đến 115	09/2023
132	Đánh giá mức độ dễ bị tổn thương do xâm nhập mặn các tầng chứa nước ven biển trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng tại các đồng bằng ven biển miền Trung	4	Không	Hội thảo khoa học quốc gia “Phát triển và quản lý bền vững tài nguyên và môi trường: từ miền núi tới ven biển” Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Hà Nội - 2023		100 đến 106	09/2023
133	Hiện trạng, thách thức và đề xuất khung đánh giá an ninh nguồn nước lưu vực sông Thao	2	Không	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Toàn quốc VietGeo 2023, 28-29/9/2023 Huế. Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật. ISBN: 978-604-67-2752-1		233 đến 239	09/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà Uv là tác giả chính sau PGS/TS: 9 ([38] [41] [43] [44] [45] [46] [47] [48] [50])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Quản lý Tài nguyên nước trình độ đại học	Chủ trì	Văn bản Tổ biên soạn ngày 10/10/2014 và xác nhận tham gia xây dựng CTĐT ngày 24.06.2024	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (ĐHTNMTHN)	2496/QĐ-TĐHHN ngày 04/09/2015 và 1027/QĐ-TĐHHN ngày 25/03/2022	Chương trình được đào tạo liên tục đến nay
2	Thủy văn học trình độ Thạc sĩ	Tham gia	QĐ số 1784/QĐ-TĐHHN ngày 27/06/2014	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	QĐ số 2346/QĐ-TĐHHN ngày 28/08/2015 và	Chương trình được đào

					1966/QĐ-TĐHHN ngày 30/05/2022	tạo liên tục cho đến nay
3	Bồi dưỡng Hội nhập Quốc tế	Chủ trì	1458/QĐ-TĐHHN ngày 4/6/2015	Bộ Tài nguyên và Môi trường	3952/QĐ-TĐHHN ngày 04/12/2015	Được đào tạo tại Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ công chức
4	Đào tạo chủ nhiệm đề án địa chất	Chủ trì	297/QĐ-TĐHHN ngày 07/02/2017	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2345/QĐ-TĐHHN ngày 21/7/2017	Được đào tạo tại Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ công chức
5	Bồi dưỡng tiếng Anh chuyên ngành tài nguyên nước	Chủ trì	số: 296/QĐ-TĐHHN 7/2/2017	Bộ Tài nguyên và Môi trường	3147/QĐ-BTNMT ngày 11/12/2017	Được đào tạo tại Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ công chức
6	Địa chất thủy văn trình độ Đại học	Tham gia	số: 186/GXN-ĐHMĐC 20/6/2019	Trường ĐH Mở Địa chất	348/QĐMĐC 25/7/2013	Được đào tại liên tục tại ĐH Mở Địa chất cho đến nay
7	Địa chất thủy văn trình độ Thạc sĩ	Tham gia	186/GXN-ĐHMĐC ngày 20/6/2019	Trường ĐH Mở - Địa chất	bổ sung	Được đào tại liên tục tại ĐH Mở Địa chất cho đến nay
8	Địa chất thủy văn trình độ Tiến sĩ	Tham gia	186/GXN-ĐHMĐC ngày 20/6/2019	Trường ĐH Mở - Địa chất	bổ sung	Được đào tại liên tục tại ĐH Mở Địa

						chất cho đến nay
9	Kỹ thuật địa chất trình độ Đại học	Tham gia	số: 256/GXN-ĐH KHTN 28/6/2019	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội	đã đưa vào đào tạo thực tế	Được đào tạo liên tục tại ĐH KHTN cho đến nay
10	Chương trình khung về đào tạo Công nghệ Kỹ thuật Tài nguyên nước	Chủ trì	số: 657QĐ-TCGDNN ngày 19/06/2018	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Hội đồng thẩm định ngày 19.11.2018	Được áp dụng đào tạo nghề về lĩnh vực TNN tại các cơ sở đào tạo thuộc Bộ LĐ-TB và XH

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng): không thiếu

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): không thiếu

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không thiếu

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không thiếu

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: không thiếu

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: không thiếu

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: không thiếu

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: không thiếu

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: không thiếu

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)


Phạm Quý Nhân